

Số: 12898/UBND-TH

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 12 năm 2023

V/v tiếp thu, giải trình thẩm tra của
Ban Kinh tế - Ngân sách về công
tác chỉ đạo điều hành của UBND
tỉnh và tình hình thực hiện nhiệm vụ
phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

KHẨN

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Báo cáo số 185/BC-BKTNS và Báo cáo số 192/BC-BKTNS ngày 01/12/2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về việc thẩm tra công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình các nội dung như sau:

I. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

1. Cập nhật lại số liệu mới nhất về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023:

Số liệu tốc độ tăng GRDP và GRDP bình quân đầu người năm 2023 cập nhật như sau:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2023 ước tăng 10,35% so với năm 2022, là tỉnh có tốc độ tăng GRDP đứng thứ 4 cả nước¹; trong đó, GRDP theo ngành kinh tế tăng 11,18% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 2,82%. GRDP các khu vực kinh tế cụ thể như sau: khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,35%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 14,64%, khu vực dịch vụ tăng 10,3%.

- GRDP bình quân đầu người năm 2023 ước đạt 86,44 triệu đồng/người.

2. Đánh giá bổ sung tình hình thực hiện giải ngân các nguồn vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Chương trình đã được bố trí kế hoạch vốn năm 2023 là 184,653 tỷ đồng, gồm: vốn đầu tư là 166,1 tỷ đồng, vốn sự nghiệp là 18,553 tỷ đồng (không bao gồm vốn kéo dài từ năm 2022 sang năm 2023).

Đến thời điểm 30/11/2023, giải ngân nguồn vốn năm 2023 bố trí cho Chương trình khoảng 88 tỷ đồng, đạt 47,6% kế hoạch, trong đó: nguồn vốn đầu tư giải ngân khoảng 83 tỷ đồng, đạt 49,9% kế hoạch; vốn sự nghiệp giải ngân 5

¹ Xếp sau Tỉnh Bắc Giang (GRDP tăng 13,45%), Tỉnh Hậu Giang (GRDP tăng 12,27%), Tỉnh Quảng Ninh (GRDP tăng 11,03%).

tỷ đồng, đạt 26,9% kế hoạch. Một số nguyên nhân dẫn đến nguồn vốn chậm giải ngân như sau: (1) Một số địa phương thực hiện rà soát nhu cầu đầu tư năm 2023 của các xã chậm; (2) Một số dự án thay đổi tên hoặc thay đổi lớn về quy mô và tổng mức đầu tư so với danh mục tại Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình nên phải đợi điều chỉnh Nghị quyết (vào tháng 7/2023); (3) Các dự án xây dựng, sửa chữa trường học (của Diên Khánh và Ninh Hòa) có tổng mức đầu tư lớn nhưng chậm hoàn thành phê duyệt quyết định đầu tư dẫn đến phân bổ vốn và giải ngân vốn chậm; (4) Dự toán kinh phí phục vụ công tác trình Trung ương xem xét, công nhận huyện Diên Khánh đạt chuẩn huyện nông thôn mới theo lộ trình dự kiến thực hiện cuối tháng 12/2023 nên chưa tiến hành; đối với Chương trình OCOP, hiện nay kinh phí các địa phương đang thực hiện, sau khi sản phẩm được công nhận mới thực hiện giải ngân xong; đối với nội dung hỗ trợ ngành nghề nông thôn, một số nội dung các chủ thể đã đăng ký kế hoạch nhưng đến nay không tiếp tục tham gia, một số sản phẩm ngành nghề nông thôn đề nghị điều chuyển sang năm 2024 nên kinh phí năm 2023 không thực hiện hết.

b) Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Chương trình đã được bố trí kế hoạch vốn năm 2023 là 216,1 tỷ đồng, gồm: vốn đầu tư là 105,2 tỷ đồng, vốn sự nghiệp là 110,9 tỷ đồng (không bao gồm vốn kéo dài từ năm 2022 sang năm 2023). Nguồn vốn sự nghiệp năm 2023 còn lại chưa phân bổ là 23,4 tỷ đồng dự kiến bố trí cho Tiểu dự án 1 Dự án 9 (Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù); tuy nhiên đến nay Trung ương chưa quy định về quy chế cho vay, định mức, thời hạn, lãi suất cho vay vốn đối với hộ gia đình thuộc nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn nên chưa có cơ sở phân bổ vốn để triển khai thực hiện.

Đến thời điểm 30/11/2023, giải ngân nguồn vốn năm 2023 bố trí cho Chương trình khoảng 86,5 tỷ đồng, đạt 40% kế hoạch, trong đó: vốn đầu tư giải ngân 73,1 tỷ đồng, đạt 69,5% kế hoạch; vốn sự nghiệp giải ngân 13,4 tỷ đồng, đạt 12,1% kế hoạch. Quá trình triển khai Chương trình gặp một số khó khăn, vướng mắc dẫn đến tiến độ giải ngân vốn bố trí cho Chương trình còn chậm, cụ thể như sau: (1) Nội dung 1 Tiểu dự án 2 Dự án 3 (Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị) chưa triển khai được do đang phải chờ ban hành Nghị quyết quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh mới có cơ sở thực hiện; (2) Tiểu dự án 1 Dự án 9 (Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù) chưa triển khai được do Trung ương chưa có hướng dẫn; (3) Dự án 5 (Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực) chưa triển khai được do Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa hướng dẫn thực hiện bồi dưỡng tiếng dân tộc chưa có chữ viết, Ủy ban Dân tộc chưa ban hành Bộ tài liệu đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ; (4) thực hiện cơ chế đặc thù trong thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở (vốn đầu tư công hỗ trợ trực tiếp cho người dân, không theo dự án đầu tư) lần đầu triển khai nên có chậm.

c) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

Chương trình đã được bố trí kế hoạch vốn năm 2023 là 224,855 tỷ đồng, gồm: vốn đầu tư là 174,039 tỷ đồng, vốn sự nghiệp là 50,816 tỷ đồng (không bao gồm vốn kéo dài từ năm 2022 sang năm 2023).

Đến thời điểm 30/11/2023, ngân nguồn vốn năm 2023 bố trí cho Chương trình khoảng 102,9 tỷ đồng, đạt 45,7% kế hoạch, trong đó: vốn đầu tư giải ngân 99,9 tỷ đồng, đạt 57,4% kế hoạch; vốn sự nghiệp giải ngân 2,966 tỷ đồng, đạt 5,8% kế hoạch. Quá trình triển khai Chương trình gặp một số khó khăn, vướng mắc dẫn đến tiến độ giải ngân vốn bố trí cho Chương trình còn chậm, cụ thể như sau: (1) Trung ương giao vốn trung hạn chậm đối với Đề án hỗ trợ huyện Khánh Sơn thoát nghèo, trong khi đó địa phương cần thời gian để hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án mới đủ điều kiện giao vốn theo quy định của Luật Đầu tư công (cuối tháng 6/2023 tỉnh mới hoàn thành việc giao vốn) vì vậy rất khó khăn trong công tác giải ngân; (2) Nguồn vốn sự nghiệp hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh gần cuối tháng 9/2023 mới được UBND tỉnh giao vốn do UBND tỉnh phải triển khai xây dựng, ban hành Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng; (3) Dự án 2 (Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo) và Tiểu dự án 1 Dự án 3 (Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp) chưa có cơ sở triển khai do phải chờ ban hành Nghị quyết quy định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh.

3. Đánh giá nguyên nhân một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch năm 2023:

a) Về chỉ tiêu “Tỷ lệ che phủ rừng:

Tỷ lệ che phủ rừng đến cuối năm 2023 ước đạt 45,45% (Kế hoạch 46,3%), không đạt kế hoạch. Nguyên nhân như sau:

Theo kết quả diễn biến từ năm 2020 đến nay, cơ quan chuyên môn (Sở Nông nghiệp và PTNT) đánh giá tỷ lệ che phủ rừng các năm đều không đạt chỉ tiêu dự kiến đề ra, trong đó tỷ lệ che phủ rừng của năm 2022 chỉ đạt 45,41%. Trong năm 2023, qua thống kê sơ bộ kết quả cập nhật diễn biến rừng năm 2023 của các địa phương cho thấy: Dự kiến cập nhật tăng diện tích rừng khoảng 2.825,91 ha (trồng rừng, chăm sóc rừng khoảng 2.156,51 ha và một số diện tích có cây gỗ tái sinh hiện nay đã đủ tiêu chí thành rừng tự nhiên khoảng 669,40 ha); Cập nhật giảm diện tích rừng khoảng 2.603,95 ha (trong đó: khai thác rừng khoảng 868,42 ha; chuyển mục đích sử dụng rừng khoảng 60,11 ha; phá rừng 19,39 ha và nguyên nhân khác đang được điều tra, xử lý khoảng 1.656,03 ha).

Ngoài ra, qua tổng hợp, thống kê số liệu về thực hiện thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán trồng rừng thay thế của các năm 2020, 2021, 2022 và 2023 thì tổng diện tích đã thực hiện lập hồ sơ thiết kế, dự toán trồng rừng thay thế là 662,27 ha. Hiện nay các đơn vị đã thực hiện trồng rừng thay thế được 527 ha, còn lại 135,27 ha chưa thực hiện trồng thay thế theo như thiết kế, dự toán đã được UBND tỉnh phê duyệt, cụ thể: Đối với công trình trồng rừng thay thế năm 2021 của Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc Khánh Hòa được phê duyệt thiết kế, dự toán tại Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 (64,24 ha) chưa thực hiện trồng rừng do diện tích trồng rừng nằm trong khu vực chông lán chưa xác

lập ranh giới giữa hai tỉnh Đắk Lắk và Khánh Hòa; Đối với các công trình trồng rừng thay thế năm 2023 (71,03 ha) chưa thực hiện trồng được do đang thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật đấu thầu). Theo quy định thì sau 03 năm kể từ ngày có biên bản nghiệm thu kết quả trồng rừng hoặc sau khi kết thúc thời vụ trồng rừng năm thứ nhất các đơn vị chủ rừng nhóm II có trách nhiệm báo cáo biến động cho Hạt kiểm lâm cấp huyện để thực hiện kiểm tra hồ sơ diễn biến rừng; kiểm tra xác minh tại hiện trường; cập nhật diễn biến lên thành rừng trồng để tham gia vào tỷ lệ che phủ rừng. Do đó, các diện tích đã thực hiện trồng rừng thay thế từ năm 2020 cho đến nay đều chưa thành rừng (chưa tham gia vào tỷ lệ che phủ rừng).

Căn cứ dự kiến kết quả cập nhật diễn biến rừng năm 2023 và kết quả trồng rừng thay thế nêu trên thì tỷ lệ che phủ rừng năm 2023 chỉ đạt 45,45% tăng khoảng 0,04% so với năm 2022.

b) Chỉ tiêu “số xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu”:

Theo Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh đặt ra mục tiêu Chương trình Nông thôn mới năm 2023 như sau: “*Năm 2023 có thêm 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 66/92 xã (tỷ lệ 71,74%); thêm 12 xã nông thôn mới nâng cao, nâng số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao lên 24/92 xã (tỷ lệ 26,08%), có 02 xã nông thôn mới kiểu mẫu.*”

Qua rà soát đến thời điểm hiện nay, dự kiến Tỉnh không hoàn thành mục tiêu đề ra nêu trên; theo đó năm 2023, tỉnh dự kiến chỉ có thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng số xã đạt chuẩn nông thôn mới là 65/92 xã (tỷ lệ 70,7%); thêm 9 xã nông thôn mới nâng cao, nâng số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao lên 19/92 xã (tỷ lệ 20,7%) và huyện Diên Khánh đạt chuẩn huyện nông thôn mới. Nguyên nhân:

(1) Có 03 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023, gồm: Ninh Phước, Cam Phước Tây, Diên Xuân. Tuy nhiên qua rà soát dự kiến có xã Ninh Phước không đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 do xã Ninh Phước được quy hoạch là đất năng lượng và công nghiệp và đang trong lộ trình xây dựng phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã (Ninh Phước, Ninh Vân) nên chưa thể đầu tư đạt chuẩn.

(2) Có 12 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, gồm: Cam Tân, Cam Hải Đông, Cam Hòa, Vạn Hưng, Ninh Phụng, Ninh Bình, Ninh Phú, Ninh Hưng, Vĩnh Thạnh, Diên Sơn, Diên Phú, Cam Thịnh Đông và 02 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (Cam Thành Bắc và Cam Hải Tây) trong năm 2023. Tuy nhiên, qua rà soát có 03 xã gồm: Cam Tân, Cam Hải Đông, Cam Hòa dự kiến không đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 02 xã Cam Thành Bắc và Cam Hải Tây không đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, do các xã trên thuộc Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm hiện nay chưa được phê duyệt, chưa đủ cơ sở đưa vào phạm vi thực hiện của Nghị quyết HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 nên chưa thể đầu tư đạt chuẩn.

II. Về dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Trên cơ sở cập nhật kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023, UBND tỉnh đề nghị điều chỉnh lại một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2024 so với Tờ trình số 12454/TTr-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh như sau:

- GRDP bình quân đầu người: điều chỉnh từ 95,04 triệu đồng/người thành 96,25 triệu đồng/người.

- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận nghèo đa chiều 2022-2025): điều chỉnh từ 0,55% thành 0,48%. Việc điều chỉnh này phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương, đồng thời vẫn đảm bảo lộ trình đạt chỉ tiêu đến hết năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

UBND tỉnh kính trình./.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở: KHĐT;
- Lưu: VT,HP,TP



Nguyễn Tấn Tuân

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2022 của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025. Tiếp tục giữ vững tăng trưởng kinh tế trên cơ sở đầy mạnh, tạo chuyển biến tích cực hơn trong việc cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chịu đựng của nền kinh tế; thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội.

Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tăng cường bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; nâng cao

hiệu quả đối ngoại, hội nhập quốc tế; làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024

1) Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) ước tăng 8,1%.
- GRDP bình quân đầu người ước đạt 96,25 triệu đồng/người.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.870 triệu USD.
- Thu ngân sách nhà nước ước đạt 16.687 tỷ đồng, trong đó thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 2.087 tỷ đồng, thu nội địa đạt 14.600 tỷ đồng.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 80.569 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2023.

2) Các chỉ tiêu xã hội

- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận nghèo đa chiều 2022-2025) ước đạt 0,48%.
- Số lao động có việc làm tăng thêm trong năm ước đạt 11.500 người.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 84%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ đạt 30%.
- Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 36,8 giường/một vạn dân; Số bác sĩ trên một vạn dân ước đạt 12 bác sĩ/một vạn dân.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi ước đạt dưới 8%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 94,5%.
- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (bắt buộc và tự nguyện) ước đạt 38,05%; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp ước đạt 32,13%.
- Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia ước đạt 63,2%.
- Tỷ lệ đô thị hóa ước đạt 64%.
- Trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có thêm 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 68/92 xã (tỷ lệ 73,9%); thêm 10 xã nông thôn mới nâng cao, nâng số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao lên 29/92 xã (tỷ lệ 31,5%), có 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

3) Các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 45,49%.
- Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường ước đạt 90%.
- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị ước đạt 95%.

- Tỷ lệ xử lý chất thải y tế (nước thải, chất thải rắn) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường ước đạt 90%.

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh ước đạt 99,7%.

Điều 3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Xây dựng, thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy hoạch sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt, gồm: Quy hoạch tỉnh Khánh Hoà thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hoà đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040; Đồ án Quy hoạch đô thị mới Cam Lâm đến năm 2045 và Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Tập trung nguồn lực thực hiện phủ kín quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch phân khu xây dựng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố để làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tiềm năng vào tỉnh, đảm bảo hoàn thành tất cả các quy hoạch trong quý II năm 2024. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị phải xây dựng kế hoạch, cơ chế bảo đảm tất cả các quy hoạch phân khu đều phải được “hậu kiểm”, phòng ngừa trục lợi, tham nhũng, tiêu cực trong quá trình lập quy hoạch; kịp thời báo cáo và tham mưu UBND tỉnh giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện.

- Triển khai thực hiện Đề cương nhiệm vụ tổng thể xây dựng Khánh Hoà trở thành thành phố trực thuộc Trung ương và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hoà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đảm bảo lộ trình đưa Khánh Hoà trở thành thành phố trực thuộc trung ương đến năm 2030 theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị.

2. Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; tăng cường hợp tác, liên kết vùng

- Về nông nghiệp: Phát triển nông nghiệp theo hướng tập trung quy mô lớn, tăng cường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số gắn với chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh. Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung tháo gỡ "thẻ vàng" của Ủy ban Châu Âu đối với hoạt động khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, sử dụng và phát triển bền vững diện tích rừng và đất theo quy hoạch. Phát triển nuôi trồng thủy sản giá trị cao, đặc biệt là nuôi biển công nghệ cao, gắn với chế biến và xây dựng, quảng bá thương hiệu; phê duyệt và triển khai có hiệu quả Đề án thí điểm nuôi biển công nghệ cao.

- Về công nghiệp: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp. Phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; năng lượng; công nghệ thông tin và viễn thông; công nghiệp hỗ trợ, nâng cao sức cạnh tranh. Khai thác hiệu quả

các cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết; tích cực đa dạng hóa, mở rộng thị trường xuất khẩu. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, tập trung tổ chức kết nối và hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước tham gia được vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp lớn toàn cầu. Tập trung tháo gỡ khó khăn các dự án công nghiệp có quy mô lớn trên địa bàn, để sớm đưa vào vận hành, gia tăng năng lực sản xuất cho nền kinh tế. Tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án hiện có như: Hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy; các Cụm công nghiệp Diên Thọ, Trảng É, Ninh Xuân;... đẩy nhanh tiến độ hoàn thành thủ tục đầu tư để khởi công các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng KCN Dốc Đá Trắng, KCN Nam Cam Ranh,... Thu hút các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh, góp phần giải quyết việc làm và tạo nguồn thu mới, như các nhà máy sản xuất tại CCN Trảng É, Sông Cầu, CCN và chăn nuôi Khatoco, Diên Thọ,....

- *Về dịch vụ*: Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử. Tuyên truyền và đẩy mạnh chính sách tiêu dùng, kích cầu tiêu thụ trong nước, khai thác hiệu quả thị trường nội địa. Tăng cường công tác quản lý thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả. Tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu hướng đến các thị trường mới, thị trường còn tiềm năng như Ấn Độ, châu Phi, Trung Đông và châu Mỹ La tinh, Đông Âu... Tăng cường hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch; tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm thu hút khách du lịch cả nội địa và quốc tế, khôi phục và đẩy mạnh khai thác các thị trường quốc tế trọng điểm và truyền thống tại khu vực Đông Bắc Á (Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Hồng Kông,...) và khu vực Đông Nam Á (Thái Lan, Singapore, Malaysia), Úc, Ấn Độ; tập trung phát triển các sản phẩm du lịch mới và phân khúc khách có khả năng chi trả cao như MICE, Golf... Chú trọng nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp, đa dạng hóa các dịch vụ, sản phẩm du lịch; tăng cường kết nối với các tỉnh trong khu vực, liên kết vùng để nâng cao năng lực cạnh tranh và sức hấp dẫn của du lịch Khánh Hòa, thúc đẩy du lịch phục hồi nhanh và phát triển bền vững.

- *Về hợp tác, liên kết vùng*: tiếp tục đẩy mạnh, triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các Thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội ký kết với tỉnh Đắk Lắk, Thành phố Hồ Chí Minh, Phú Yên, Ninh Thuận;...

3. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trên cơ sở đẩy mạnh cải cách hành chính; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; trong đó tập trung ưu tiên đầu tư vào các công trình, dự án trọng điểm, liên vùng, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; thực hiện nghiêm Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh về ban hành bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, làm cơ sở để xem xét luân chuyển, thay thế kịp thời người đứng đầu các cơ quan,

đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư; tập trung đẩy mạnh công tác chỉ đạo giải quyết các vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, nhất là về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; thực hiện tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư theo đúng quy định và ngay khi có khối lượng; chủ động rà soát điều chuyển vốn theo thẩm quyền giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn theo quy định.

- Tăng cường quản lý thu, chống thất thu, hạn chế tối đa nợ đọng thuế, quản lý khai thác nguồn thu hiện có, chú trọng xây dựng, phát triển nguồn thu mới. Tích cực đẩy nhanh tiến độ triển khai hoàn thành kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất; phương án sắp xếp, bán, cho thuê các tài sản nhà đất; công tác thẩm định giá đất để xác định nguồn thu tiền sử dụng đất, thuê đất của các dự án nhằm tạo nguồn thu cho ngân sách, bổ sung nguồn vốn đầu tư cho các công trình trọng điểm. Thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách địa phương theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên hợp lý, tăng hợp lý tỷ trọng chi đầu tư theo hướng đảm bảo đầy đủ nhiệm vụ chi cho con người, chi cho các đối tượng chính sách xã hội, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo chi cho giáo dục, y tế, phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Huy động nguồn lực phù hợp với khả năng vay, trả nợ vay của ngân sách địa phương. Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài sản công và ngân sách nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để tập trung nguồn lực cho chi đầu tư phát triển nhằm phục vụ cho các chương trình kinh tế trọng điểm của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021-2025; trong đó tập trung triển khai, cụ thể hoá các nội dung ký kết tại Bản ghi nhớ giữa UBND tỉnh với các nhà đầu tư tại Hội nghị Công bố quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa năm 2023, thu hút có hiệu quả danh mục các dự án đầu tư trọng điểm theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội. Thực hiện tốt và kịp thời các chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp nhất là các vấn đề về thị trường đầu ra, khả năng tiếp cận vốn và lao động. Tập trung xử lý dứt điểm các dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm tiến độ và sai phạm theo kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thanh tra Chính phủ, để khơi thông nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Tập trung hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông

Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại và kết nối. Tích cực phối hợp với trung ương để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án giao thông trọng điểm quốc gia trên địa bàn tỉnh như: Tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông qua địa bàn tỉnh Khánh Hòa gồm các đoạn: Vân Phong - Nha Trang, Cam Lâm - Vĩnh Hảo; Tuyến cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (CT.24);.... Tập trung bố trí vốn để đầu tư hoàn thành các dự án trọng điểm của tỉnh như: Đường D30 - Kết nối đường 23 tháng 10 với đường Võ Nguyên Giáp; Đường giao thông ngoài cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong; Đầu tư cơ sở hạ tầng chống ngập lụt, xói lở Khu dân cư Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, kè bờ hữu sông Cái và kè bờ sông Cái qua xã Vĩnh Phương, thành

phố Nha Trang; Tiêu thoát lũ các xã Diên Sơn - Diên Điền - Diên Phú; Kè, đập ngăn mặn sông Đá Hàn;... Khẩn trương đẩy nhanh hoàn thành thủ tục đầu tư để khởi công các dự án mang tính chất liên vùng, có tính lan tỏa tạo động lực phát triển như: Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh; Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận; Tuyến đường ven biển từ Vạn Lương, Vạn Ninh đi Ninh Hoà; Mở rộng, nâng cấp đường quốc lộ 26B; Nâng cấp, mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ Công ty TNHH Đóng tàu Hyundai Việt Nam đến Ninh Tịnh, thị xã Ninh Hòa); xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Xây dựng bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hoà trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung bộ,... Phát triển hạ tầng số, đẩy mạnh chuyển đổi số một số ngành như: du lịch, văn hóa, y tế, giáo dục, nông nghiệp, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường.

5. *Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo*

- Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; tạo chuyển biến mạnh mẽ công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông và nâng cao chất lượng đào tạo đại học. Triển khai có hiệu quả Đề án đầu tư nâng cấp Trường Đại học Nha Trang thành Đại học vùng theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tiếp tục chú trọng công tác đào tạo nghề và các hình thức nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, thực hiện gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực số, phục vụ phát triển kinh tế biển và các nhóm ngành du lịch, dịch vụ, công nghiệp - chế biến, nông nghiệp công nghệ cao.

- Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ, tập trung vào các lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế biển như hải dương học, công nghệ đại dương, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, vaccine và sinh phẩm y tế, ứng dụng công nghệ vào dịch vụ du lịch... Đẩy mạnh hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, phát triển doanh nghiệp và thị trường khoa học và công nghệ, áp dụng các biện pháp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa. Thành lập Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

6. *Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm gắn kết hài hòa phát triển giữa kinh tế với văn hóa, xã hội*

- Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; thực hiện tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; bảo tồn, phát huy tốt giá trị văn hóa truyền thống. Phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao ở những môn có thế mạnh. Quan tâm đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao phục vụ đời sống Nhân dân, người lao động đặc biệt là ở các khu công nghiệp, cụm

công nghiệp; phát triển các dịch vụ văn hóa, thể thao gắn với phát triển du lịch; tăng cường công tác xã hội hóa đầu tư cơ sở hạ tầng văn hóa thể thao.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở và mạng lưới khám, chữa bệnh bao phủ rộng khắp, có chất lượng; bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại, luân phiên cán bộ y tế, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới; đẩy mạnh đào tạo chuyên sâu về y học cổ truyền, vật lý trị liệu. Triển khai có hiệu quả Đề án Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ. Thực hiện đúng quy định công tác đấu thầu, mua sắm, bảo đảm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng. Tiếp tục thực hiện các giải pháp phát triển, đổi mới giáo dục nghề nghiệp gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Giải quyết lao động, việc làm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030”; tăng cường kết nối, bảo đảm cân đối cung - cầu lao động nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN: đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp truyền thông, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng trọng tâm, trọng điểm, đa dạng, linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế từng địa phương, bảo đảm người dân có thể tiếp cận tốt nhất mọi thông tin về chính sách BHXH, BHYT; đôn đốc thu, giảm nợ, hạn chế tình trạng phát sinh nợ đóng BHXH, BHTN, BHYT; thường xuyên rà soát, hoàn thiện cơ sở dữ liệu người chưa tham gia để xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình; giải quyết, chi trả kịp thời, đầy đủ các quyền lợi về BHXH, BHTN, BHYT cho người tham gia; tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động tại các đơn vị, thường xuyên rà soát và hướng dẫn các đơn vị chưa tham gia hoặc tham gia BHXH chưa đầy đủ cho người lao động thực hiện đăng ký tham gia theo quy định của pháp luật; ban hành và triển khai có hiệu quả Nghị quyết của HĐND tỉnh về hỗ trợ mức đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024-2025.

- Triển khai có hiệu quả các Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG phát triển KTXH dân tộc thiểu số và miền núi. Chú trọng công tác phát triển toàn diện trẻ em; thực hiện tốt chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, phòng, chống mại dâm, mua bán người. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực an sinh xã hội, thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng thụ hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

7. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Chủ động giám sát, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu; phát triển nền kinh tế xanh, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Thực hiện nghiêm và nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường. Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng đất; hoàn

thiện thông tin và cơ sở dữ liệu đất đai. Tăng cường bảo vệ rừng, bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập; ngăn chặn suy giảm nguồn tài nguyên biển, đặc biệt là nguồn lợi thủy sản. Phê duyệt và triển khai thực hiện hiệu quả phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường quan trọng; giám sát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường đặc biệt là tại các đô thị, KCN, CCN và khu vực nông thôn. Tăng cường xã hội hóa các dự án xử lý chất thải và khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hoàn thiện dần các hệ thống cảnh báo, dự báo thiên tai và giám sát biến đổi khí hậu; thường xuyên tu sửa, nâng cấp và xây dựng các công trình phòng chống thiên tai; bảo đảm an toàn hồ, đập.

8. Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Tập trung sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao chất lượng và đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện; triển khai có hiệu quả Kế hoạch sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022-2026. Tiếp tục phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức lại bộ máy, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai thực hiện Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2035, bảo đảm mục tiêu, lộ trình theo quy định của Trung ương và phù hợp với mục tiêu phát triển của tỉnh.

9. Củng cố quốc phòng, an ninh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, dân vận

- Gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững chủ quyền biển, đảo quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tiếp tục xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, khu vực phòng thủ vững chắc. Tập trung nâng cao sức mạnh chiến đấu của quân đội; ưu tiên xây dựng các công trình quốc phòng, an ninh. Triển khai có hiệu quả chương trình phối hợp hoạt động giữa Đảng ủy quân chủng hải quân và Tỉnh ủy Khánh Hòa giai đoạn 2023-2025. Xây dựng huyện đảo Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước; khu vực phòng thủ vững chắc, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc; huy động và sử dụng hiệu quả Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, tấn công trấn áp tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc”, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị vào công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự gắn với triển khai quyết liệt các giải pháp ứng dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân và các tiện ích theo Đề án 06 của Chính phủ; kiểm chế và giảm tai nạn giao thông; chủ động phòng ngừa, loại bỏ các điều kiện, nguy cơ dẫn đến cháy nổ.

- Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; kịp thời phát hiện và xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; thực hiện nghiêm quy định về tiếp dân, đối thoại với dân, tập trung xử lý, giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp kéo dài. Triển khai chu đáo, thực chất, hiệu quả các hoạt động đối ngoại; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, huy động các nguồn lực bên ngoài cho phát triển tỉnh. Thực hiện tốt công tác dân vận; tăng cường công tác thông tin, truyền thông chính sách đến người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm góp phần tạo đồng thuận trong xã hội.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các Ban đảng;
- VP HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

KHÁNH